

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2024
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Thúy Hằng.

Ông Nguyễn Văn Triệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Bé Trà, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 443/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 314 Phan Đăng Lưu, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Hồng T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2024 và trong quá trình giải quyết anh Nguyễn Hoàng M trình bày: Năm 2012 anh và chị Võ Thị Hồng T quen biết và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, có 01 con chung Nguyễn Minh M1 sinh ngày 10/02/2012. Năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị T dẫn con bỏ nhà đi từ đó đến nay không rõ tung tích. Anh và gia đình đã tìm kiếm nhiều lần và có yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích, đến nay vẫn không có tin tức của chị T. Nay yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Hồng T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự hòa giải, có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải chị T vắng mặt không lý do nên không tiến hành việc hòa giải được. Do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng M, cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Hồng T. Con chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Hoàng M khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn chị Võ Thị Hồng T, chị T có nơi cư trú tại khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đưa bị đơn là chị Võ Thị Hồng T tham gia tố tụng, thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do chị T vắng mặt. Tại phiên tòa anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Năm 2012 anh Nguyễn Hoàng M và chị Võ Thị Hồng T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình

sống chung anh M trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014 sau đó chị T dẫn con chung bỏ nhà đi từ đó đến nay không tin tức. Vì mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên anh M yêu cầu được ly hôn với chị T.

Xét yêu cầu của anh M cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị T. Ngày 06/10/2023 anh M làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tuyên bố chị T mất tích. Tòa án đã tiến hành xác minh, thông báo tìm kiếm trên báo, đài nhưng vẫn không rõ tung tích của chị T. Nên Tòa án ra quyết định tuyên bố chị Võ Thị Hồng T mất tích. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của anh M và chị T không còn, hai người ly thân từ đầu năm 2014 đến nay bỏ mặc nhau, không yêu thương giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh M.

[3.2] Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng M.

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hoàng M được ly hôn với chị Võ Thị Hồng T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003390 ngày 19/4/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, anh M không phải nộp thêm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND phường An Bình
- TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Bảo Trân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thúy Hằng

Nguyễn Văn Triệu

Trần Bảo Trân

